

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2017/HSST
Ngày: 02/3/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V- TỈNH KHÁNH HÒA
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Kim Trọng
- Các Hội thẩm nhân dân:
 - Ông Trần Văn Sĩ
 - Bà Huỳnh Thị Thanh Nga.
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Chu Thị Thủy Quỳnh - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện V- tỉnh Khánh Hòa.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V- tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Bá Sử - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V- tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 88/2016/HSST ngày 21 tháng 12 năm 2016 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T (tên gọi khác: H) - Sinh năm: 1997, tại huyện V, tỉnh Khánh Hòa; Trú tại: Thôn Q, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 6/12; con ông Nguyễn Văn D và bà Trần Thị Bích H; Tiền sự: có 01 (một) tiền sự, bị xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định số 27/QĐ-XPHC ngày 11/5/2016 của Công an huyện V; Tiền án: Không; Bị tạm giam ngày 22/02/2017. Có mặt.

- Người bị hại: Ông Nguyễn Đắc T - Sinh năm: 1957; Trú tại: Thôn Q, xã T, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 23 giờ 00 ngày 28/7/2016, ông Nguyễn Đắc T nghi ngờ Nguyễn Văn T đi vào khu vực nhà mình đang sửa chữa ở thôn Q, xã T. Nghi T đến nhà để trộm tài sản nên ông T truy hô, T bỏ chạy, ông T đuổi theo đến nhà T ở gần đó la chửi rồi đi về. Một lát sau T đi xe mô tô đến gặp ông T, T hỏi ông T vì sao nói T trộm cắp, nên hai bên có cãi nhau rồi T đi về. Tức giận vì bị ông T

nghe trộm cấp nên T lấy 01 (một) cây tre to bằng nửa cổ tay dài khoảng 1,5m đi bộ đến nhà ông T để đánh nhau, trên đường đi có một số em nhỏ đi theo để xem. Khi đến trước cổng nhà ông T, ông T đi ra đường và cãi nhau với T. Lúc này có một em nhỏ đi theo xem dùng viên gạch ném trúng bụng ông T nhưng không gây thương tích gì. Ông T ôm bụng khụy xuống sau đó nhặt một đoạn cây dài khoảng 50cm ở dưới đất để tự vệ. Lúc này T đang đứng trước mặt ông T cách nhau khoảng 2m, T nhặt một viên đá không rõ hình to bằng nắm tay người lớn ném trúng mặt ông T gây thương tích. Sau khi gây án T bỏ đi về còn ông T được người nhà đưa đi bệnh viện huyện V để kiểm tra và may vết thương.

- Tại bản Kết luận giám định y pháp về thương tích số 220/TgT ngày 07 tháng 9 năm 2016, Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa kết luận thương tích của ông Nguyễn Đắc T như sau:

- Gãy xương chính mũi, hiện tại ổn định. Tỷ lệ thương tật: 09%
- 02 vết sẹo vùng trán và mũi, sẹo khô tốt. Tỷ lệ thương tật: 03%

Thực hiện nguyên tắc cộng lùi, tỷ lệ thương tích: 12%.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-KSĐT ngày 19 tháng 12 năm 2016, Viện kiểm sát nhân dân huyện V - tỉnh Khánh Hòa đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện V- tỉnh Khánh Hòa để xét xử Nguyễn Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 (dẫn chiếu điểm a khoản 1) Điều 104 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn T theo tội danh, khung hình phạt như trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 104; điểm p khoản 1 Điều 46; tuyên phạt bị cáo từ 02(hai) năm tù đến 02(hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi của mình dùng viên đá ném trúng mặt ông Nguyễn Đắc T làm cho ông T bị thương tích như nội dung bản Cáo trạng số 02/CT-KSĐT ngày 19 tháng 12 năm 2016 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Va - tỉnh Khánh Hòa đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận khoảng 23 giờ 00 phút ngày 28/7/2016, tại đường Hương Lộ trước nhà ông Nguyễn Đắc T thuộc thôn Quảng Hội 1, xã T, huyện V, tỉnh Khánh Hòa, Nguyễn Văn T đã có hành vi dùng viên đá ném trúng mặt ông Nguyễn Đắc T gây thương tích với tỷ lệ thương tật 12%. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội và hình phạt được quy định tại Điều 104 của Bộ luật hình sự.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã dùng viên đá là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho ông T như trên là phạm tội thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm phải bị xử phạt theo quy định tại khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 104 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, nên phải áp dụng khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 104 của Bộ luật hình sự để xử phạt đối với bị cáo.

Hành vi của bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến sức khỏe của ông T, xâm phạm quyền được bảo hộ về sức khỏe của con người; gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội ở địa phương.

Bị cáo là người có 01 (một) tiền sự : Bị xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi trộm cắp tài sản theo quyết định số 27/QĐ-XPHC ngày 11/5/2016 của Công an huyện V. Mặc khác về nhân thân: bị cáo bị khởi tố về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định khởi tố bị can số 89/ĐTTH, ngày 03 tháng 10 năm 2016 của Công an huyện V. Bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng theo Quyết định số 199/QĐ-TA ngày 15/11/2016 của Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hồ Chí Minh. Lẽ ra, bị cáo phải nghiêm túc khắc phục sai phạm, chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật để trở thành người công dân có ích cho xã hội, nhưng nay bị cáo lại phạm tội cố ý gây thương tích. Thể hiện bị cáo là người coi thường kỷ cương pháp luật; không chịu tiếp thu, sửa chữa; coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Vì vậy, nên phải xử lý nghiêm minh để cải tạo, giáo dục bị cáo và ngăn ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Ông Nguyễn Đắc T khai chi phí điều trị thương tích, tiền công lao động bị mất tổng số tiền là 1.973.000đ (một triệu chín trăm bảy mươi ba nghìn đồng) và yêu cầu bị cáo T phải bồi thường.

Bị cáo Nguyễn Văn T cũng đồng ý bồi thường cho ông Thắng 1.973.000 đồng (một triệu chín trăm bảy mươi ba nghìn đồng) như ông T yêu cầu.

Xét sự thỏa thuận trên đây giữa bị cáo Nguyễn Văn T và người bị hại ông Nguyễn Đắc T là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên ghi nhận.

- Về vật chứng vụ án:

01 (một) viên đá màu vàng nhạt không rõ hình, kích thước (12 x 6 x 5)cm là viên đá bị cáo Nguyễn Văn T sử dụng gây thương tích cho ông Nguyễn Đắc T. Đây là công cụ phạm tội và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật với số tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T (tên gọi khác: H) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 104; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam bị cáo là ngày 22/02/2017.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Căn cứ vào các Điều 604 - 605 - 606 - 609 của Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Văn T và ông Nguyễn Đắc T về việc bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường cho ông Nguyễn Đắc T số tiền là 1.973.000 đồng (một triệu chín trăm bảy mươi ba nghìn đồng).

Quy định: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

- Về vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) viên đá màu vàng nhạt không rõ hình, kích thước (12 x 6 x 5)cm

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V ngày 01 tháng 3 năm 2017).

- Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn) và án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

- Quyền kháng cáo của bị cáo, người bị hại là 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Chi cục THA dân sự huyện V;
- (khi bản án có hiệu lực pháp luật)
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Hồ sơ THA;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Kim Trọng